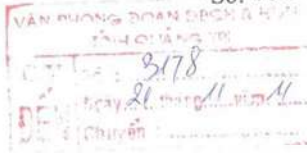


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 11 năm 2011



BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 3.

Thực hiện Chương trình, nội dung kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được nêu tại kỳ họp thứ 2 như sau:

I. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri về lĩnh vực Nông-Lâm-Ngư nghiệp:

1. Ý kiến của cử tri nhiều địa phương: Đề nghị nghiên cứu xây dựng quy hoạch, chính sách phát triển rừng đầu nguồn nhằm đảm bảo môi trường sinh thái phòng chống lụt bão, sạt lở đất, chuyển rừng phòng hộ sang rừng kinh tế để trồng cây cao su tiêu diệt vùng gò đồi.

Trong những năm qua Nhà nước và tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến bảo vệ phát triển rừng, các dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp như Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, chương trình hỗ trợ phát triển rừng sản xuất, chương trình hỗ trợ gạo trồng rừng thay thế nương rẫy, chương trình giao rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình quản lý, bảo vệ và hưởng lợi,... Rừng và kinh tế lâm nghiệp của tỉnh đã có bước phát triển đáng kể, độ che phủ rừng tăng bình quân hàng năm 1%, môi trường sinh thái không ngừng được cải thiện, đã góp phần quan trọng trong việc hạn chế lũ lụt, thiên tai, góp phần vào phát triển kinh tế bền vững của tỉnh.

Năm 2006, Tỉnh đã tiến hành rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và đã tiến hành xây dựng Quy hoạch kế hoạch bảo vệ phát triển rừng đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V kỳ họp thứ 9 thông qua tại Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 12/4/2007; UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ngày 17/5/2007.

Căn cứ vào các nội dung phê duyệt, từ năm 2007 đến nay trên địa bàn tỉnh đã tập trung trong việc đo đạc giao đất cho các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty Lâm nghiệp, các cộng đồng dân cư, hộ gia đình để quản lý sử dụng lâu dài theo chủ trương của nhà nước. Hiện nay, một số địa phương đã tiến hành xây dựng Quy hoạch kế hoạch Bảo vệ phát triển rừng, trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh một số diện tích đất lâm nghiệp là đất trống, đất trồng rừng sản xuất sang mục đích phát triển nông nghiệp (trồng cây cao su).

Việc chuyển đổi rừng kinh tế sang trồng cây cao su quan điểm chung cần có sự khảo sát kỹ về điều kiện đất đai, độ dốc, các yếu tố khí hậu, gió bão,... không thực hiện việc chuyển đổi hoặc cải tạo rừng tự nhiên, rừng trồng thông nhựa sang trồng cây cao su, chỉ thực hiện việc chuyển đổi rừng trồng các loài cây keo thuộc đối tượng rừng sản xuất sang trồng cao su.

Việc phát triển cây cao su cần nghiên cứu kỹ các điều kiện cơ bản để phát triển cây cao su tránh các tổn thất do điều kiện đất đai, gió bão mang lại làm ảnh hưởng đến đời sống của người nông dân. Vì vậy, các địa phương cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng cấp xã, để có kế hoạch phát triển lâm nghiệp hợp lý nhằm đảm bảo an ninh môi trường sinh thái và đảm bảo chức năng phòng hộ của rừng.

2. Ý kiến của cử tri huyện Cam Lộ: Đề nghị đẩy nhanh tiến độ rà soát lại đất rừng, đất do các tổ chức, doanh nghiệp quản lý để cấp đất cho hộ gia đình chưa có đất sản xuất nhằm ổn định cuộc sống lâu dài.

- Căn cứ quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị, trong đó tổng diện tích tự nhiên của huyện Cam Lộ là 34.689 ha, gồm có đất Quy hoạch Lâm nghiệp là 21.180,5ha, đất khác ngoài lâm nghiệp là 13.508,5ha.

Trong diện tích quy hoạch lâm nghiệp 21.180,5ha hiện tại các đơn vị đang quản lý gồm: Công ty Lâm nghiệp Đường 9 quản lý 4.218,0 ha; Trung tâm Khoa học sản xuất vùng Bắc trung bộ đang quản lý 824,4 ha; Cơ sở Giáo dục Hoàn Cát đang quản lý 923,6 ha; Tập thể đang quản lý 943,0 ha; Hộ gia đình cá nhân đang quản lý 7.184,5 ha; UBND xã đang quản lý 7.087,0 ha

- Sau khi rà soát quy hoạch 3 loại rừng và sắp xếp chuyển đổi nông lâm trường quốc doanh Công ty Lâm nghiệp Đường 9 đã chuyển trả đất cho địa phương là 7.683 ha, trong đó chuyển trả đất cho huyện Cam Lộ là 5.908,0 ha (đất lâm nghiệp 4.195,0 ha, đất khác ngoài lâm nghiệp 1.713,0ha).

- Xuất phát từ nhu cầu đất sản xuất của nhân dân các xã, phường trên địa bàn huyện Cam Lộ và thành phố Đông Hà, UBND tỉnh thống nhất điều chỉnh giảm 307 ha trên tổng số diện tích 872,38 ha đất đã giao cho Trung tâm Khoa học sản xuất vùng Bắc Trung Bộ để giao lại cho huyện Cam Lộ và thành phố Đông Hà (Thông báo ý kiến kết luận số 19/TB-UBND ngày 31/3/2011 của UBND tỉnh). Hiện tại các ngành chức năng đang tập trung xử lý để chuyển giao cho UBND huyện và thành phố Đông Hà quản lý. Yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các ngành để sớm thực hiện việc chuyển giao.

3. Ý kiến, kiến nghị của cử tri: Ban quản lý dự án 661 Nam Bến Hải huyện Gio Linh sau khi khai thác rừng 327, 661 ở Hải Thái không thực hiện lời hứa chi trả 5 triệu/ha gây bức xúc cho dân, đề nghị kiểm tra.

Căn cứ quyết định 147/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng chính phủ; Công văn số 95/UBND ngày 14/01/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn quyết định 147/2007/QĐ-TTg; Ban quản lý dự án 661 Nam Bến Hải lập hồ sơ thiết kế khai thác diện tích 184,6 ha rừng trồng 327 trồng năm 1997 tại xã Hải Thái; Liên ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý dự án 661 Nam Bến Hải hợp tổ chức định giá và trình UBND tỉnh phê duyệt định giá rừng theo đúng quy định.

Ban quản lý dự án 661 Nam Bến Hải đã tổ chức bán đấu giá và hỗ trợ tiền bảo vệ rừng 200.000 đồng/ha/năm cho các hộ gia đình chỉ nhận khoán công đoạn bảo vệ rừng theo quy định tại quyết định 147/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của

Thủ tướng chính phủ, số tiền còn lại sau khi trừ các khoản chi phí, Ban quản lý dự án 661 Nam Bến Hải nộp vào ngân sách nhà nước.

Việc chi trả 5 triệu đồng/ha cho các hộ gia đình chỉ nhận khoán công đoạn bảo vệ rừng là không đúng quy định. UBND tỉnh xin trả lời để cử tri được rõ.

4. Ý kiến, kiến nghị của cử tri: Cử tri các huyện Đakrông, Triệu Phong, Vĩnh Linh và các xã Tây Gio Linh, đề nghị tỉnh cần quan tâm đến các dự án cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng ngập úng, vùng biên giới hẻo lánh.

Trong những năm qua với nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) nước sạch và vệ sinh môi trường (VSMT) nông thôn và các nguồn vốn của các tổ chức, chương trình, dự án khác đã đầu tư cấp nước sạch cho người dân vùng nông thôn, nhờ vậy người dân vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị đã tiếp cận ngày càng nhiều nguồn nước sạch, tỉ lệ người dân sử dụng nước sạch và VSMT ngày càng tăng, góp phần giảm bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- **Đối với huyện Triệu Phong:** Tính đến cuối năm 2010, toàn huyện có: 3.176 giếng đào hợp vệ sinh, 10.544 giếng khoan hợp vệ sinh, 5 công trình cấp nước tập trung, đã giải quyết nước sạch cho khoảng 67.387 người, chiếm 70,64% dân số nông thôn của huyện. Để phấn đấu theo mục tiêu đề ra 90% dân số nông thôn được hưởng nước sạch vào cuối năm 2015, nguồn vốn của Chương trình MTQG sẽ ưu tiên cho vùng khó khăn nhất về nước sinh hoạt, đặc biệt trong mùa mưa lũ. Năm 2011, tỉnh đang đầu tư công trình cấp nước xã Triệu Thuận, cấp nước cho 1.132 hộ, 6.396 khẩu. Năm 2012 đã có kế hoạch cấp nước cho xã Triệu Độ, xã khan hiếm nước nhất của huyện Triệu Phong với 1.428 hộ, 6.387 khẩu.

- **Đối với huyện Vĩnh Linh:** Tính đến cuối năm 2010, toàn huyện có: 10.274 giếng đào hợp vệ sinh, 27.403 giếng khoan hợp vệ sinh, 5 công trình cấp nước tập trung, đã giải quyết nước sạch cho khoảng 51.352 người, chiếm 80,69% dân số nông thôn của huyện. Năm 2011 tỉnh đang đầu tư công trình cấp nước cho khu vực phía đông thôn Lê Xá, xã Vĩnh Sơn, cấp nước cho 123 hộ, 582 khẩu. Năm 2012 đã có kế hoạch cấp nước cho thôn Liêm Công Đông, xã Vĩnh Thành với 178 hộ, 664 khẩu.

- **Đối với các xã Tây Gio Linh:** Đây là vùng thực sự khan hiếm nước. Trong những năm qua, cùng với các Chương trình dự án khác, tỉnh đã đầu tư một số công trình cấp nước tập trung để giải quyết nước cho khu vực này: Hệ thống cấp nước thôn An Nha, Hòa Sơn (xã Gio An), Hệ thống cấp nước thôn Nhất Hòa (xã Gio Hòa), Hệ thống cấp nước thôn An Khê (xã Gio Sơn), Hệ thống cấp nước cho thôn Trung An, Phú Ân (xã Hải Thái) ... đã giải quyết phần nào những khó khăn cho các địa bàn thiếu nước nói trên. Trong thời gian tới đề nghị UBND huyện Gio Linh xây dựng kế hoạch các địa bàn cần đầu tư ở vùng Tây Gio Linh đến năm 2015, trong đó có xếp thứ tự ưu tiên.

- **Đối với huyện Đakrông:** Tính đến cuối năm 2010, toàn huyện có 546 giếng đào hợp vệ sinh, 29 giếng khoan hợp vệ sinh, 59 công trình cấp nước tập trung, chủ yếu là cấp nước tự chảy, đã giải quyết nước sạch cho khoảng 20.062 người, chiếm 60,43% dân số nông thôn của huyện. Tuy nhiên, tỷ lệ không đồng đều cho các xã khác nhau, có những xã đã đạt từ 90% đến 100% dân số được

cấp nước như: xã Ba Lòng, xã Hải Phúc, xã Húc Nghi, xã Mô Ô... Ngược lại có những xã tỷ lệ dân số được hưởng nước sạch thấp như: xã Ba Nang, xã A Vao, xã A Ngo. Mặc dù đã được đầu tư nhiều từ các nguồn vốn khác nhau: Chương trình 135, 134, Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn, vốn được đầu tư từ dự án theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ... nhưng tỷ lệ người dân sử dụng nước còn thấp do mật độ dân số, do các công trình bị hư hỏng sau lũ lụt hàng năm mà chưa khắc phục hết. Năm 2011, Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm việc với Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn bố trí 5 tỷ đồng cùng với vốn đối ứng từ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP để huyện sửa chữa một số công trình cấp nước bị hư hỏng sau lũ lụt hàng năm.

Để đạt được Chương trình mục tiêu đề ra và trước mắt giải quyết nước cho các địa bàn thực sự khan hiếm nước sinh hoạt, do nguồn vốn Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn hạn chế, vì vậy đề nghị UBND các huyện tranh thủ các nguồn vốn của các chương trình, dự án khác, các tổ chức phi chính phủ và huy động nguồn lực trong nhân dân để thực hiện các công trình cấp nước. Riêng đối với nguồn vốn Chương trình MTQG nước sạch và VSMT nông thôn, đề nghị UBND các huyện xây dựng kế hoạch cấp nước sinh hoạt đến năm 2015, trong đó có xếp thứ tự ưu tiên đề trên cơ sở đó Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch vốn hàng năm của toàn tỉnh, cân đối và bố trí thực hiện.

5. Ý kiến, kiến nghị của cử tri: Một số công trình thuộc nguồn vốn ADB, công trình khắc phục hậu quả bão lụt về xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi không đảm bảo lượng nước tưới, tiêu ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, nhiều tuyến kênh bờ ngõ chưa được thi công; cử tri đề nghị cấp trên quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng, tu sửa, nạo vét kênh mương, đặt cống tiêu úng. Đầu tư kinh phí xây kè chống sạt lở hai bên bờ các sông Thạch Hãn, Ô Lâu, Bến Hải, các đê, đập ngăn mặn ở các vùng ven biển...

- **Tiểu dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn:** Dự án do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ với hợp phần cơ sở hạ tầng tưới chủ yếu là nâng cấp công trình đầu mối; các công trình trên kênh; nâng cấp sửa chữa 252.900 m kênh mương, trong đó kênh chính 13.494 m; kênh cấp I với tổng chiều dài 48.020 m; kênh vượt cấp 4.570 m; kênh cấp II với tổng chiều dài 40.998 m; kênh nội đồng 144.360 m. Hiện nay công trình đang thi công và cơ bản đã hoàn thành theo tiến độ của nhà tài trợ. Các tuyến kênh loại 1, loại 2 và một số tuyến kênh nội đồng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng phát huy tốt hiệu quả.

Đối với kênh loại 3, kênh mương nội đồng do nhà nước và nhân dân cùng làm, Nhà nước cấp 60%, nhân dân đóng góp 40% đối với vùng đồng bằng, Nhà nước cấp 90%, nhân dân đóng góp 10% đối với vùng miền núi.

- Thực hiện Nghị quyết số 6.6/2005/NQ-HĐND ngày 15/12/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh giai đoạn 2006-2015, UBND tỉnh đã có Quyết định số 05/2006/QĐ-UB ngày 17/01/2006 về việc phê duyệt chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2015. Tuy nhiên kết quả thực hiện KCH kênh mương (bằng nhiều nguồn vốn: ODA, vốn vay, vốn tài trợ, khắc phục lụt bão...) còn quá khiêm tốn,

đến hết năm 2011 so với kế hoạch ban đầu ước đạt 24.7% về chiều dài và đạt 43% về vốn so với kế hoạch giai đoạn 2006-2015; trong kế hoạch 2012, một số tuyến kênh khác tiếp tục được kiên cố hóa bằng nguồn vốn ADB tài trợ. Số kênh mương còn lại chưa được kiên cố hóa phần lớn là kênh đất đã qua nhiều năm sử dụng, do sự ảnh hưởng của thiên tai nên số kênh này đã bị xuống cấp nghiêm trọng không đáp ứng được diện tích tưới, tiêu. Để khắc phục tình trạng trên tỉnh sẽ xem xét tăng cường vốn kiên cố hóa kênh mương hàng năm theo quyết định đã phê duyệt để đảm bảo tưới tiêu đạt hiệu quả cao.

Riêng phần kinh phí duy tu bảo dưỡng, nạo vét kênh mương hàng năm được hỗ trợ từ nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí theo Nghị định số 115/2008/NĐ-CP, đề nghị các địa phương thực hiện về duy tu bảo dưỡng, nạo vét kênh mương.

- Hiện nay tình trạng sạt lở hai bên bờ sông Thạch Hãn, Ô Lâu, Bến Hải... đang diễn ra phức tạp, nhất là sau khi các đợt mưa lũ xảy ra. Để từng bước giải quyết tình trạng này, hiện tại Tỉnh đang đề nghị cho lập dự án đê, kè ứng phó với biến đổi khí hậu, và thực hiện việc di dân các vùng bị sạt lở theo thứ tự ưu tiên. Các huyện, thành phố, thị xã đang chủ động, tích cực trong việc lập dự án để xin vốn đầu tư.

6. Ý kiến, kiến nghị của cử tri Gio Linh: *Đề nghị tỉnh nghiên cứu, có giải pháp bảo đảm tưới tiêu cho vùng Gio Phong và các xã vùng Đông Gio Linh.*

Đối với vùng Gio Phong: Theo quy hoạch được lấy nước từ hồ chứa nước Kinh Môn qua kênh N2 được nâng cấp năm 2001 (từ nguồn vốn WB) và xây dựng trạm bơm Kinh Môn lấy nước bổ sung nước cho kênh N2 Kinh Môn để cấp nước tưới cho vùng Gio Phong. Hiện Công ty TNHH một thành viên quản lý, khai thác công trình thủy lợi đang điều chỉnh thiết kế để đáp ứng với yêu cầu của địa phương và đảm bảo nhu cầu tưới.

Đối với vùng Đông Gio Linh: Thực hiện việc tưới, tiêu thông qua hệ thống sông Cánh Hòm bằng các giải pháp: xây dựng các trạm bơm tưới, nạo vét sông Cánh Hòm để tận dụng nước hồi quy, nước mạch và lượng nước xả từ các hồ chứa Hà Thượng, Trúc Kinh và Kinh Môn để bơm tưới. Dự án nạo vét sông Cánh Hòm đang trình Chính phủ xin vốn đầu tư.

7. Ý kiến, kiến nghị của cử tri: *Cử tri huyện Vĩnh Linh đề nghị nâng cấp tuyến đường 74 vào hồ chứa Bảo Đài để kịp ứng cứu trong mùa mưa bão.*

Hiện nay tuyến đường này đã bị hư hỏng nặng do ảnh hưởng của lụt bão, đặc biệt là đợt mưa lũ từ ngày 14 -17/10/2011. Tuyến đường này có nhiệm vụ rất quan trọng, ngoài nhiệm vụ là tuyến đường quản lý vận hành và cứu hộ cứu nạn đập Bảo Đài còn có nhiệm vụ là tuyến đường giao thông chính trong khu vực. UBND tỉnh sẽ xem xét để cho nâng cấp, sửa chữa.

8. Ý kiến, kiến nghị của cử tri xã Hải Dương, huyện Hải Lăng: *Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp kênh N6; Cử tri xã Hải Ba, huyện Hải Lăng đề nghị tỉnh chỉ đạo lập dự án chống ngập úng lâu dài vùng trung liên xã Ngõ Xá (xã Triệu Trung, Triệu Phong) - Phương Lang - Cổ Luỹ (xã Hải Ba, Hải Lăng), trước mắt cho đầu tư nâng cấp trạm bơm Phương Lang để chống úng cục bộ.*

- Kênh N6 đã được dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn (vay vốn ADB) đầu tư nâng cấp, đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Kênh

N6 là kênh cuối nguồn của hệ thống Nam Thạch Hãn, để đảm bảo đầu nước tưới cho vùng cuối kênh, khi nâng cấp kênh (liền cổ bằng bê tông cốt thép) các xi phông trên kênh N6 được thay bằng các đoạn kênh măng đi qua các trục tiêu không ảnh hưởng đến quá trình tiêu thoát lũ của các trục tiêu. Tuy nhiên để quá trình tiêu thoát lũ được tốt hơn, hàng năm trước mùa mưa lũ đề nghị địa phương huy động nhân dân nạo vét các trục tiêu để việc tiêu thoát lũ có hiệu quả hơn.

- Các tuyến đê cát trên địa bàn tỉnh nói chung và Hải Lăng nói riêng có nhiệm vụ phân thủy, chống cát bay, cát lấp vào đồng ruộng và tạo tuyến giao thông đi lại trên địa bàn. Được sự quan tâm của Nhà nước đã đầu tư nâng cấp một số tuyến đê cát trên địa bàn huyện Hải Lăng và tiếp tục đầu tư nâng cấp trong những năm tiếp theo. Vì đặc thù địa chất của đê là cát nên việc nâng cấp đê chủ yếu là tạo mái đê và trồng cây bảo vệ chân đê và mái đê, mặt đê được đắp đất cấp 3 tạo điều kiện cho việc lưu thông được thuận lợi.

Để đảm bảo tiêu thoát lũ lâu dài, hiện nay tỉnh đã cho lập dự án đầu tư nâng cấp các trục kênh tiêu trên địa bàn huyện Triệu Phong và Hải Lăng và các địa phương khác trên địa bàn tỉnh để tìm nguồn vốn đầu tư.

II. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri về lĩnh vực Công nghiệp – Thương mại:

1. Ý kiến cử tri huyện Triệu Phong: *Đề nghị tỉnh tăng cường việc kiểm soát giá cả tại các chợ đầu mối, nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.*

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhất là về vấn đề giá cả và vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) luôn được Tỉnh quan tâm không chỉ đối với các chợ đầu mối mà còn đối với tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh. Trong 10 tháng đầu năm 2011, tỉnh cũng như các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra để kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh tại các chợ trong đó trọng tâm là kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, kiểm tra đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa tại các chợ, kiểm tra VSATTP. Qua kiểm tra các lực lượng chức năng chưa phát hiện có hiện tượng đầu cơ, nâng giá tại các chợ địa bàn Quảng Trị, tuy nhiên ở khu vực chợ nông thôn việc chấp hành pháp luật về giá chưa nghiêm nhất là trong việc thực hiện niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết. Về giá cả tại các chợ hình thành và lên xuống theo thị trường. Về VSATTP kinh doanh tại các chợ nhìn chung được đảm bảo, song việc kiểm tra dư lượng các chất tăng trọng trong thực phẩm (thịt, cá, gia cầm, rau, quả) hiện nay chưa đủ điều kiện cũng như thiết bị chuyên ngành để kiểm tra, nên chỉ mới kiểm tra điểm, trong thời gian tới Tỉnh sẽ tìm kiếm các nguồn đầu tư để trang bị thêm các thiết bị chuyên dùng để tăng cường kiểm tra.

Theo kế hoạch trong những tháng cuối năm 2011 và dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương Quảng Trị thực hiện một số biện pháp như sau:

- Chỉ đạo các phòng Kinh tế & Hạ tầng, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục QLTT, Ban QL chợ các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc tuyên truyền để thương nhân tự giác cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong kinh doanh; không buôn lậu, không sản xuất kinh doanh hàng giả, kinh doanh trái phép; thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá và

thị trường, về cân đong, đo lường, đảm bảo VSATTP... Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Chỉ cục QLTT tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện kịp thời tình trạng mất cân đối cung - cầu, những bất hợp lý về giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường, các thủ đoạn găm hàng, đầu cơ, tăng giá, ép giá, tung tin thất thiệt gây rối loạn thị trường... nhất là đối với một số mặt hàng thiết yếu quan trọng (lương thực, thực phẩm, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, phân bón, thuốc chữa bệnh cho người, sắt thép, xi măng, than, đường, muối, thức ăn chăn nuôi).

- Tiếp tục hướng dẫn các thành phần kinh tế thực hiện tốt kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh công nghiệp, thương mại, dịch vụ năm 2011; động viên các doanh nghiệp bằng mọi biện pháp để tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm để duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; thực hiện cung ứng đầy đủ các mặt hàng chính sách, mặt hàng thiết yếu nhằm góp phần ổn định giá cả thị trường, không để xảy ra sốt giá, thiếu hàng nhất là với khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường công tác kiểm tra các Đại lý về việc thực hiện nghiêm các qui định về qui chế đại lý, xây dựng hệ thống đại lý phân phối ổn định, quản lý và giám sát chặt chẽ hệ thống đại lý, nhất là trong việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, bán hàng theo đúng qui định của Nhà máy, Tổng đại lý, đảm bảo chất lượng, giá cả hàng hoá bán ra. Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn gắn với các chương trình khuyến mại, giảm giá bán hàng tại các chợ để bình ổn giá, kết hợp với việc thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do Bộ Chính trị phát động.

- Thường trực BCD 127/ĐP (Sở Công Thương là cơ quan thường trực) sẽ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo các lực lượng chức năng của tỉnh tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại; yêu cầu các ngành, lực lượng chức năng kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và có biện pháp xử lý đối với việc tăng giá bất hợp lý, các hành vi đầu cơ, găm hàng tăng giá, kiểm tra về đo lường chất lượng hàng hoá, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến và lưu thông hàng hoá.

2. Ý kiến cử tri các huyện Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong: Đề nghị tỉnh có chính sách quy hoạch đầu tư, nâng cấp các chợ nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân cũng như chủ trương xây dựng chợ nông thôn mới hiện nay.

Chính phủ đã có Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển chợ. Ở tỉnh ta, việc quy hoạch và đầu tư xây dựng các chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2419/QĐ-UB ngày 05/8/2004 về việc phê duyệt đề án Quy hoạch và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2020 (trong đó có phân hạng cho từng chợ cũng như vốn đầu tư

cho từng chợ) và Chương trình số 2646/CTr – UB ngày 24/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Trị về Chương trình phát triển chợ tỉnh Quảng Trị đến năm 2010.

Như vậy, về quy hoạch đầu tư chợ đến năm 2020 đã có, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Viện Nghiên cứu Thương mại - Bộ Công Thương hoàn chỉnh dự thảo và lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố về quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020 (trong đó có rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và đầu tư phát triển chợ) để trình UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay các huyện, thị xã, thành phố đề nghị xây dựng chợ, cải tạo và nâng cấp mạng lưới chợ của địa phương từ năm 2012 -2015 tổng số 58 chợ, trong đó địa bàn nông thôn là 49 chợ. Tổng mức vốn đầu tư là 329,975 tỷ đồng (trong đó chợ địa bàn nông thôn là 254,830 tỷ đồng); Vốn đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ 228,940 tỷ đồng (trong đó chợ địa bàn nông thôn là 156,800 tỷ đồng).

Từ năm 2003 cho đến nay tỉnh đã chỉ hỗ trợ đầu tư cho việc xây dựng chợ là: 54,877 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương theo chương trình mục tiêu: 27,90 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương: 5,50 tỷ đồng; vốn ODA (giải phóng mặt bằng: chợ Sông – Cam Lộ: 2,20 tỷ đồng, chợ Thuận - Triệu Phong: 1,30 tỷ đồng); 3,50 tỷ đồng; vốn thuộc dự án phát triển nông thôn các tỉnh miền Trung (chợ: Sông - Cam Lộ, Thuận - Triệu Phong, Phương Lang - Hải Lăng): 17,977 tỷ đồng. Riêng trong năm 2011 ngân sách tỉnh đã hỗ trợ cho 05 chợ: 9,20 tỷ đồng, trong đó: từ nguồn vốn TW theo chương trình mục tiêu: 7,90 tỷ đồng, từ vốn đối ứng ODA: 1,30 tỷ đồng.

Chủ trương của tỉnh là ưu tiên tập trung vốn cho việc đầu tư xây dựng chợ nông thôn, phần đầu từ nay đến năm 2015 hoàn thành cơ bản việc đầu tư nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới, nhất là những nơi có nhu cầu bức xúc về chợ nhưng chưa có chợ nhằm thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường đảm bảo ổn định lưu thông hàng hóa và giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trên cơ sở cân đối vào khả năng ngân sách của TW bố trí cho chợ và ngân sách của tỉnh hàng năm để bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Ngày 10/6/2011 UBND tỉnh đã có công văn số: 1389/UBND -CN chỉ đạo Sở KH&ĐT cân đối khả năng ngân sách, đề tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh hỗ trợ cho một số dự án, trong đó: Công trình chợ đầu mối, chợ nông thôn dự kiến mức hỗ trợ từ 2,0 – 3,0 tỷ đồng/chợ.

Theo Nghị định số 114/2009/NĐ - CP thì nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước bao gồm: vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại. Trong đó:

Vốn từ ngân sách địa phương: hỗ trợ đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo.

Vốn từ ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của chợ (mức cụ thể theo quy mô của từng dự án)

+ Chợ đầu mối chuyên doanh hoặc tổng hợp bán buôn hàng nông sản, thực phẩm để tiêu thụ hàng hoá ở các vùng sản xuất tập trung về nông sản, lâm sản, thủy sản;

+ Chợ trung tâm các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ biên giới và chợ dân sinh xã của các huyện thuộc địa bàn có điều kiện KT - XH khó khăn và đặc biệt khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II.

Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ được ưu tiên đầu tư xây dựng các chợ theo thứ tự sau:

+ Chợ đang hoạt động, nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng;

+ Chợ xây mới tại những xã chưa có chợ, những nơi có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Để thực hiện tốt việc đầu tư xây dựng chợ đề nghị các địa phương cần triển khai xã hội hóa việc đầu tư xây dựng chợ theo tinh thần Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP. Khuyến khích và huy động Nguồn vốn của các doanh nghiệp, các cá nhân SXKD và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của nhà nước vào tham gia đầu tư xây dựng chợ, trong đó chủ yếu là nguồn vốn của các DN, cá nhân SXKD, của nhân dân đóng góp, nguồn vốn vay tín dụng.

Trong quá trình thực hiện việc đầu tư xây dựng chợ dân sinh tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không có điều kiện thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư (do khả năng thu hồi vốn thấp, nhiều rủi ro nên không thu hút được đầu tư), trong khi khả năng ngân sách của nhiều tỉnh rất hạn chế phải sử dụng cho nhiều mục tiêu khác nhau; trước thực tế trên ngày 19/9/2011 Bộ Công Thương đã có công văn số 8657/BCT – TTTN gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ trong kế hoạch năm 2012 và đề nghị cần phải có sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

3. Ý kiến cử tri các huyện: *Phản ánh hộ nghèo được hưởng chính sách giảm giá điện 50% của Nhà nước, nhưng đến nay Điện lực vẫn thu không giảm giá, đề nghị Nhà nước chỉ đạo ngành điện thực hiện chính sách giảm giá điện cho nhân dân.*

Theo Thông tư số 05/2011/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện năm 2011 và hướng dẫn thực hiện thì giá bán lẻ điện sinh hoạt có 7 bậc thang, trong đó giá bậc thang đầu tiên (0-50kWh) ở mức chỉ bằng 80% giá bán điện bình quân năm 2011, không có lợi nhuận (993đ/kWh / 1.242đ/kWh) và chỉ áp dụng cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp thường xuyên có mức sử dụng điện không quá 50kWh/tháng và phải có đăng ký với bên bán điện. Khách hàng đăng ký áp dụng giá điện cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp trong tháng 03/2011 thì được áp dụng kể từ kỳ hóa đơn tiền điện tháng 04/2011; Trường hợp tổng lượng điện sử dụng của hộ đã đăng ký trong 3 tháng liên tiếp vượt quá

150 kWh (cho phép cộng thêm 5 kWh cho sai lệch thời gian ghi chỉ số công tơ) thì Bên bán điện được tự động chuyển hộ đo sang áp dụng giá bán lẻ điện cho các hộ sử dụng điện sinh hoạt thông thường từ tháng kế tiếp.

Để tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp được hưởng chính sách hỗ trợ giá điện của Chính phủ, Công ty Điện lực Quảng Trị đã tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về thủ tục, thời gian và địa điểm tiếp nhận giấy đăng ký mua điện theo mức giá áp dụng cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp; gửi thông báo về thủ tục, địa điểm và thời gian tiếp nhận đăng ký mua điện theo mức giá áp dụng cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp đến các UBND phường, xã, Thị trấn, tổ chức quản lý điện nông thôn để nghị phổ biến và thông báo rộng rãi cho nhân dân biết.

- Tại các phòng giao tiếp khách hàng ở điện lực địa phương bố trí đủ nhân lực để hướng dẫn và tiếp nhận toàn bộ giấy đăng ký mua điện theo mức giá áp dụng cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp. Riêng đối với các trường hợp khách hàng thuộc khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, các Điện lực phối hợp với đại lý điện nông thôn, thôn trưởng phát mẫu giấy đăng ký mua điện theo mức giá áp dụng cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp đến cho khách hàng đăng ký và thu hồi lại.

- Đến hết ngày 15/05/2011 (ngày cuối cùng của thời gian gia hạn đăng ký theo qui định của Bộ Công Thương) Công ty Điện lực Quảng Trị đã tiếp nhận 55.328 khách hàng đến đăng ký trên tổng số khách hàng sử dụng điện sinh hoạt 146.000 khách hàng, chiếm 38%. Đến hết tháng 10/2011 số hộ nghèo được áp dụng theo Thông tư số 05/2011/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện năm 2011 và hướng dẫn thực hiện là: 38.460 khách hàng trên tổng số khách hàng sử dụng điện sinh hoạt 150.750 khách hàng, chiếm 26%. Riêng đối với các hộ nghèo theo tiêu chí của Chính phủ còn được hỗ trợ giá điện 30.000,0 đồng/hộ/tháng trích từ giá bán điện thông qua hệ thống an sinh xã hội do nhà nước quy định, theo số liệu do phòng Bảo trợ xã hội - Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh Quảng Trị cung cấp tính đến tháng 9/2011 số tiền phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo là: 6.219.210.000 đồng.

- Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh giao Sở Công Thương kiểm tra, giám sát các đơn vị bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh. Nếu khách hàng có vướng mắc hoặc nhận thấy ngành điện có thiếu sót trong việc thực hiện, đề nghị liên hệ với Sở Công Thương để có biện pháp điều chỉnh giúp khách hàng cũng như ngành điện thực hiện tốt chính sách giảm giá điện áp dụng cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp.

III. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri về lĩnh vực Giao thông vận tải:

1. Ý kiến cử tri huyện Hải Lăng: *Kiến nghị đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 8 Diên Sanh-Mỹ Thủy:*

Dự án Đường ĐT.582 (Đường tỉnh 8 cũ) đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tại Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 với tên gọi đường vào xã Hải Thành. Tổng mức đầu tư 33.587 triệu đồng để xin đầu tư bằng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ. UBND

tỉnh sẽ xem xét bố trí kế hoạch cho đầu tư xây dựng khi Dự án đầu tư được Chính phủ chấp thuận.

Hàng năm, mặc dầu nguồn vốn sự nghiệp kinh tế địa phương hạn hẹp nhưng UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT ưu tiên bố trí vốn cho công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, đảm bảo ATGT trên tuyến. Bằng nguồn vốn sửa chữa vừa địa phương và khắc phục bão lụt năm 2010 đã nâng cấp và mở rộng mặt đường từ 3,5m lên 5,5m bằng bê tông nhựa đoạn từ Km3+067 – Km4+925, riêng đoạn qua chợ Diên Sanh từ Km3+323 – Km3+620 mặt đường rộng 7,25m. Năm 2011 nâng cấp và mở rộng tiếp đến Km5+335 phục vụ đi lại an toàn, thuận lợi cho nhân dân trong vùng.

2. Ý kiến cử tri huyện Đakrông: *Kiến nghị làm đường từ thôn Khe Van đến thôn Kreng (xã Hướng Hiệp)*

Việc đầu tư xây dựng đường từ thôn Khe Van đến thôn Kreng, xã Hướng Hiệp theo kiến nghị của cử tri là cần thiết. UBND tỉnh đã hoàn thành các thủ tục để xin vốn WB giai đoạn 3.

3. Ý kiến Cử tri huyện Triệu Phong: *Kiến nghị các dự án, công trình làm đường cần hoàn thành trước mùa mưa lũ tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia giao thông:*

Đường Ái Tử-Trừ Lầu: Thuộc dự án Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phong và phía Nam huyện Cam Lộ đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 15/02/2011, với tổng mức đầu tư là 454 tỷ đồng do UBND huyện Triệu Phong làm chủ đầu tư. Đề nghị UBND huyện trong quá trình thi công phải đảm bảo giao thông đi lại dễ dàng.

Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Lai Phước đến Triệu Thượng: đầu tư theo hình thức BOT do Tập đoàn Trường Thịnh thi công. UBND tỉnh đã có nhiều văn bản đề nghị Tổng Cục ĐBVN, Khu QLDB IV chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, tuy nhiên do thực hiện Nghị quyết 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội nên kinh phí cho công tác GPMB chưa được bố trí để trả theo các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh: tổng kinh phí 126,5 tỷ, mới bố trí 52 tỷ, còn thiếu 74,5 tỷ; Mặt khác, do thắt chặt tiền tệ nên nhà đầu tư rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ở các ngân hàng... đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tiếp tục đôn đốc việc đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Đường từ Trí Bưu, thị xã Quảng Trị đến Triệu Tài thuộc dự án đường từ thị xã Quảng Trị đi Chợ Cạn, dự kiến khởi công trong thời gian tới

4. Ý kiến cử tri: *Đề nghị tỉnh cần có kiến nghị với Bộ GTVT có kế hoạch sớm đầu tư xây dựng đường gom, đường dân sinh trong vùng qua lại trên trục đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 9:*

Hồ sơ Quy hoạch sử dụng hành lang ATGT và đường ngang đầu nối với Quốc lộ qua địa bàn tỉnh Quảng Trị được Bộ GTVT thỏa thuận và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 17/9/2010. Tuy nhiên, do chưa có nguồn vốn để triển khai xây dựng hệ thống đường gom.

5. Ý kiến cử tri huyện Đakrông: Kiến nghị Tỉnh cần có dự án bắc cầu treo A Vao-Tà Rụt thuận lợi cho việc lưu thông;

Tuyến đường Tà Rụt-A Vao đã có cầu trần Tà Rụt, việc đầu tư xây dựng cầu treo thay thế cầu trần là cần thiết nhằm phục vụ việc đi lại của nhân dân thuận lợi. Yêu cầu địa phương khắc phục khó khăn tạm thời, khi có điều kiện sẽ đầu tư xây dựng cầu vượt lù đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân.

6. Ý kiến cử tri huyện Vĩnh Linh: Đề nghị UBND tỉnh đầu tư nâng cấp tuyến đường liên xã Vĩnh Thủy-Vĩnh Lâm-Vĩnh Sơn:

Đường liên xã Vĩnh Thủy-Vĩnh Lâm-Vĩnh Sơn: đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 14/7/2011, với tổng mức đầu tư 8.685 triệu đồng để xin nguồn vốn Dự án GTNT3; Thời gian thực hiện dự kiến năm 2012-2013.

7. Ý kiến cử tri huyện Hướng Hóa: Đề nghị sớm khởi công nâng cấp tuyến đường Lìa

Tuyến đường Lìa (đường tỉnh ĐT.586) đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 18/8/2010, với tổng mức đầu tư 305 tỷ đồng. Công trình mới chỉ được bố trí kế hoạch vốn năm 2011 là 5 tỷ đồng; đến nay đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn và GPMB từ Km0 đến Km15. Thực hiện Nghị quyết 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội nên công trình chưa được bố trí vốn, còn việc triển khai thi công phải chờ chủ trương của Chính phủ..

8. Ý kiến Cử tri huyện Gio Linh: Kiến nghị thoát nước trên đường quốc lộ Cửa Việt-Cửa Tùng không phát huy tác dụng gây ngập úng.

Đường ven biển Cửa Việt-Cửa Tùng (nay là ĐT.576b) được đầu tư xây dựng từ tháng 12/2004 do BCH quân sự tỉnh làm chủ đầu tư, nhà thầu thi công là Công ty TNHH miền Trung (nay là Công ty cổ phần xây lắp dầu khí 1), công trình hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 10/2008 và được UBND tỉnh giao cho Sở GTVT quản lý. Qua gần 2 năm đưa vào quản lý, hệ thống thoát nước qua các ngầm tràn và các cầu bần Km3+938, cầu Mỹ Trung Km7+588...mùa mưa lũ lớn năm 2009 tuyến đường khai thác sử dụng bình thường.

Năm 2011, bằng nguồn vốn khắc phục bão lụt Sở GTVT đã xây dựng hoàn thành công trình: Nâng cao tràn liên hợp cống Km4+673 và hoàn thành phê duyệt hồ sơ thiết kế công trình: Nâng cao tràn liên hợp cống Km5+501 chuẩn bị triển khai thi công trong năm 2011.

IV. Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường:

1. Ý kiến cử tri huyện Gio Linh: Đề nghị HĐND, UBND yêu cầu tập đoàn Cao su Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên Cao su Quảng Trị khi hết chu kỳ khai thác giao lại một ít diện tích cho địa phương để quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư và giao đất cho dân phát triển sản xuất;

Đối với Công ty TNHH một thành viên cao su Quảng Trị sử dụng đất tại huyện Gio Linh, Công ty đã thực hiện việc rà soát và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, trường hợp địa phương có quy hoạch để chuyển sang mục đích khác, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì lập thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến cử tri: Đề nghị tỉnh quan tâm giải quyết trả lại tiền sử dụng đất sai quy định theo Luật Đất đai năm 2003.

Việc thoái thu tiền sử dụng đất cho nhân dân tại thị xã Quảng Trị đã được UBND thị xã Quảng Trị tiến hành rà soát; UBND tỉnh sẽ xem xét xử lý sau khi có ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

3. Ý kiến cử tri các phường 2, 5, Đông Lương, Đông Lễ (Tp Đông Hà): Kiến nghị hiện nay nhiều hộ gia đình làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất nên không được miễn giảm mà phải nộp 100% phí để được cấp giấy CNQSD đất, đề nghị tỉnh quan tâm xem xét:

Theo quy định của pháp luật về đất đai, hộ gia đình, cá nhân không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 50 Luật Đất đai khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì phải nộp tiền sử dụng đất theo các quy định sau:

- Sử dụng đất trước 15/10/1993: Không phải nộp tiền sử dụng đất.
- Sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 trở về sau: Phải nộp 100% tiền sử dụng đất.

Căn cứ các quy định của pháp luật yêu cầu các đại phương và cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể cho nhân dân khi triển khai thực hiện.

4. Cử tri thị trấn Cửa Việt (huyện Gio Linh): Kiến nghị tỉnh xem xét giải quyết thu hồi đất ở khu phố 6 thị trấn Cửa Việt giao cho tập đoàn đóng tàu Vinasin Việt Nam.

Việc thu hồi đất của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, UBND tỉnh vừa hoàn chỉnh thủ tục tiếp nhận cảng Cửa Việt và xử lý dự án Nhà máy đóng tàu Cửa Việt. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành và địa phương có kế hoạch sử dụng đất phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

5. Cử tri huyện Triệu Phong: Kiến nghị vấn đề cấp đất lâu dài (20 năm) như hiện nay chưa hợp lý, cần có sự điều chỉnh để bổ sung diện tích đất nông nghiệp cho lực lượng lao động trẻ được bổ sung hàng năm (theo quy định của pháp luật); Cử tri xã Triệu Lăng (huyện Triệu Phong) đề nghị cấp giấy CNQSD đất cho các hộ di dân lên vùng sinh thái:

Việc giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định của Luật Đất đai, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang thành lập các Đoàn công tác về các địa phương để lấy ý kiến trong quá trình soạn thảo đề nghị sửa đổi Luật Đất đai. Khi Luật Đất đai được sửa bổ sung UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện.

6. Cử tri thị xã Quảng Trị: Phản ánh hiện nay nghĩa địa nhân dân thị xã đang trong tình trạng quá tải:

Dự án xây dựng Nghĩa địa nhân dân thị xã Quảng Trị đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh đang chỉ đạo UBND thị xã Quảng Trị triển khai thực hiện theo quy định.

7. Cử tri huyện Hải Lăng: Phản ánh việc khai thác titan trên địa bàn xã Hải Khê, huyện Hải Lăng:

Ngày 25/1/2008, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép số 151/GP-BTNMT cho phép Công ty cổ phần khoáng sản Hiếu Giang khai thác titan tại xã

Hải Khê – Hải Dương, huyện Hải Lăng. Từ đó đến nay, Công ty cổ phần khoáng sản Hiếu Giang đang triển khai công tác xây dựng cơ bản mỏ. Trong quá trình thực hiện xây dựng cơ bản mỏ, một số người dân tại thôn Thâm Khê, xã Hải Khê có ý kiến không đồng thuận với việc khai thác titan của Công ty. Do đó, UBND tỉnh đã có văn bản tạm dừng việc khai thác titan tại xã Hải Khê của Công ty cổ phần khoáng sản Hiếu Giang. Các ngành đã tổ chức rà soát hồ sơ, kiểm tra thực tế khu mỏ titan xã Hải Khê - Hải Dương và tổ chức công khai kết quả với địa phương vào ngày 01/9/2011. Đến nay, Công ty cổ phần khoáng sản Hiếu Giang vẫn chưa triển khai khai thác titan tại xã Hải Khê.

8. Cử tri huyện Gio Linh: *Phản ánh việc khai thác cát sạn trên sông Bến Hải làm đổi dòng chảy, gây sạt lở nghiêm trọng:*

Việc thay đổi dòng chảy, gây sạt lở bờ sông có thể do nhiều nguyên nhân gây ra. Thời gian qua, các ngành và chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác trái phép cát, sỏi trên sông; Tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân không tham gia khai thác cát sỏi trái phép và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi ở khu vực đầu nguồn sông Bến Hải theo quy hoạch để phục vụ nguyên liệu xây dựng cơ bản trên địa bàn và bảo vệ môi trường.

9. Cử tri huyện Đakrông: *Phản ánh việc khai thác cát sỏi, vàng sa khoáng trên sông Đakrông đoạn chảy qua địa phận xã Mô Ô, A Vao gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, làm đổi dòng chảy, nguy cơ sạt lở cao trong mùa mưa lũ.*

Vừa qua, UBND tỉnh đã thành lập tổ liên ngành rà soát tổng thể việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở huyện Đakrông. Qua kết quả quan trắc nước sông Đakrông cho thấy việc ô nhiễm sông Đakrông chủ yếu là nước bị đục, không phát hiện kim loại nặng và các hoá chất độc hại. Nguyên nhân nước bị đục do có nhiều đơn vị thực hiện khai thác cát sỏi, vàng sa khoáng cùng lúc, kết hợp ảnh hưởng hoạt động thi công các công trình trên sông và ven sông (thủy điện Đakrông 1, 2, 3, 4 và xây dựng cầu, đường giao thông) nhưng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, môi sinh và nguồn nước. Ngoài ra, còn có việc đào đãi vàng trái phép của người dân trong khu vực. Vừa qua, các ngành chức năng, chính quyền địa phương đã tăng cường hơn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị khai thác vàng sa khoáng, thi công công trình giao thông trên khu vực dọc sông Đakrông. Đồng thời, xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm và các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép dọc sông.

10. Cử tri huyện Triệu Phong: *Kiến nghị tỉnh tăng cường trách nhiệm quản lý khoáng sản theo phân cấp và chế tài xử phạt vi phạm, vì hiện nay việc phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này chưa rõ ràng, nhất là công tác quản lý khi cấp mỏ khai thác cho các đơn vị (chủ tàu, doanh nghiệp) gây khó khăn cho các địa phương trong công tác quản lý và xử phạt khi có dấu hiệu vi phạm:*

- Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc công tác quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa

bản. Đồng thời, các Sở, Ban, Ngành đã tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản và thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đã được quy định cụ thể tại Điều 80, 81 và 82 Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.

- Ngày 15/8/2006, UBND tỉnh có Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đã phân cấp trách nhiệm quản lý tài nguyên khoáng sản đối với các Sở, ban, ngành và UBND các cấp.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2004/NĐ-CP ngày 29/7/2004 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và Nghị định số 77/2007/NĐ-CP ngày 10/5/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 150/2004/NĐ-CP.

Vì vậy, các địa phương căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan để thực hiện quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

11. Ý kiến cử tri huyện Triệu Phong: *đề nghị các cấp quan tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí xây dựng hồ rác ở chợ Triệu Thuận, khu vực chợ Bồ Bàn:*

Ô nhiễm môi trường tại các khu chợ là tình trạng phổ biến trên địa bàn tỉnh, nguyên nhân chủ yếu do các khu Chợ được xây dựng trước đây hầu hết không có hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định. Năm 2010, Sở Tài nguyên môi trường đã tiến hành điều tra, đánh giá chất lượng môi trường và đưa ra danh sách các khu chợ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trong đó có chợ Bồ Bàn (đã được UBND tỉnh phê duyệt các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 của UBND). UBND tỉnh sẽ xem xét bố trí kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường đối với các khu chợ gây ô nhiễm môi trường.

12. Ý kiến cử tri huyện Triệu Phong: *Đề nghị các cấp quan tâm xây dựng các công trình môi trường làng bún xã Triệu Sơn:*

Làng bún Linh Chiểu Xã Triệu Sơn có số hộ 72 làm nghề bún, khối lượng nước thải ước tính khoảng 144m³/ngày đêm. Theo kết quả giám của Trung Tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Trị hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải (BOD, TSS, COD) ở hồ nước mặt tại làng bún Linh Chiểu Xã Triệu Sơn (hồ đội 3) vượt Quy chuẩn cho phép (QCVN 08:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, giới hạn B1 - Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác) từ 4,4 đến 25 lần. Mặc dù năm 2006 Hội nông dân tỉnh đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải bằng hầm biogas cho các hộ làm bún. Do lượng nước thải phát sinh lớn các hệ thống xử lý chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý, nước thải vẫn gây ô nhiễm môi trường và đang gây nhiều bức xúc cho người dân trong làng Linh Chiểu cũng như người dân các vùng lân cận. Trên cơ sở đề xuất của Sở TN&MT, UBND tỉnh sẽ xem xét bố trí kinh phí thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại đây.

13. Cử tri huyện Hải Lăng: *Phản ánh tình trạng ô nhiễm sông Vĩnh Định:*

Sông Vĩnh Định là sông đào nối liền hai sông Thạch Hãn và Ô Lâu chảy qua khu dân cư của huyện Triệu Phong và Hải Lăng. Do lòng sông hẹp, tốc độ dòng chảy kém lại chịu tác động lớn của sinh hoạt cư dân hai bên sông nên chất lượng nước sông Vĩnh Định nhiều đoạn có dấu hiệu ô nhiễm các chất hữu cơ. Theo kết quả Quan trắc chất lượng môi trường nước sông Vĩnh Định của Trung Quan trắc và Kỹ thuật môi trường các thông số chất lượng nước mặt (BOD, COD, TSS, NO₃-N) trong nước mặt của sông Vĩnh Định vượt Quy chuẩn cho phép QCVN 08:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt (giới hạn A2- Dùng cho mục đích bảo tồn động vật thủy sinh) từ 1-2,6 lần. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra đánh giá chất lượng nước và đề xuất các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước Sông Vĩnh Định trong năm tới.

14. Cử tri huyện Hải Lăng: Phản ánh Cụm công nghiệp Cầu Lòn ảnh hưởng đến môi trường sống của cư dân địa phương:

Hiện tại, cụm CN-TTCN Cầu Lòn có 04 đơn vị đang hoạt động, các lĩnh vực sản xuất: chế biến gỗ mỹ nghệ; chế biến phôi gang, chế biến ống nhựa; chế biến vỏ chai nước lọc bằng nhựa. Các cơ sở sản xuất với quy mô nhỏ do Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị quản lý về môi trường theo phân cấp.

Năm 2011, Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường đã tiến hành quan trắc chất lượng môi trường không khí xung quan tại cụm công nghiệp Cầu Lòn. Kết quả cho thấy các thông số chất lượng môi trường không khí xung quanh đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2009/BTNMT, Quy chuẩn về chất lượng không khí xung quanh.

15. Ý kiến cử tri thị xã Quảng Trị: Kiến nghị Công ty cấp thoát nước Quảng Trị lấy nguồn nước hồ Tích Tường quá ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân:

Hồ Tích Tường là khu vực chịu tác động lớn của các hoạt động phát kinh tế xã hội trên địa bàn thị xã Quảng Trị. Việc ô nhiễm chất lượng nước hồ theo ý kiến phản ánh của tri là có cơ sở. UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quan trắc giám sát chất lượng nước hồ trong thời gian tới và có văn bản yêu cầu Công ty TNHH MTV cấp nước và xây dựng Quảng Trị tiến hành khảo sát, đánh giá lại chất lượng nước hồ Tích Tường để có giải pháp xử lý cụ thể đảm bảo chất lượng nước cấp sinh hoạt trong thời gian tới. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Công ty MTV Cấp thoát nước Quảng Trị và UBND thị xã xây dựng dự án cấp nước mới để đảm bảo chất lượng và ổn định lâu dài.

V. Ý kiến, kiến nghị của cử tri về lĩnh vực Văn hoá, Xã hội:

1. Cử tri các huyện: Đề nghị nhà nước quan tâm đối tượng hưởng chế độ chính sách vì hiện nay mức lương thấp không đáp ứng nhu cầu cuộc sống tối thiểu. Khi các đối tượng chính sách qua đời, việc làm thủ tục nhận tiền mai táng phí còn quá chậm, gây khó khăn cho thân nhân".

+ Về mức trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng : Ngày 30/6/2011 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2011/NĐ-CP quy định điều chỉnh mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng kể từ ngày 01/5/2011. Căn cứ các quy định, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã điều chỉnh chế độ cho người có công toàn tỉnh kịp thời trong tháng 8 năm 2011(

truy lĩnh và trả trợ cấp mới). Do vậy vấn đề cử tri nêu trên, UBND tỉnh sẽ đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xem xét trình Chính phủ.

+ Khi người có công qua đời, thủ tục nhận tiền trợ cấp mai táng còn chậm: Căn cứ các văn bản hướng dẫn về thủ tục nhận tiền trợ cấp mai táng phí cho người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các địa phương hoàn tất thủ tục để kịp thời cho thân nhân đứng ra nhận tiền mai táng; đối với trường hợp người có công có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phòng Lao động - TB&XH các huyện, thành phố, thị xã cho ứng trước. Do vậy, đề nghị cử tri cung cấp cụ thể từng trường hợp giải quyết quá chậm để có cơ sở chỉ đạo giải quyết.

2. Ý kiến cử tri các huyện Hải Lăng, Đakrông, Gio Linh, Cam Lộ: *Đề nghị Chính phủ nâng mức hỗ trợ kinh phí trong các chương trình xóa nhà tạm bợ, dột nát trong điều kiện giá cả tăng cao như hiện nay.*

Hiện nay, với mức hỗ trợ kinh phí trong các chương trình xóa nhà tạm bợ, dột nát là thấp vì giá cả tăng cao, làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo quyết định số 167/2008/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh sẽ có đề xuất với Chính phủ và các Bộ ngành liên quan sớm điều chỉnh nâng mức hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

3. Ý kiến cử tri huyện Đakrông, Hướng Hóa: *Đề nghị cấp trên xem xét để chế độ chính sách cho cựu thanh niên xung phong, vì hiện nay các đối tượng này chưa được hưởng.*

Hiện nay nhà nước đã giải quyết chế độ chính sách cho thanh niên xung phong như chế độ thương binh, liệt sĩ, huân huy chương... đề nghị cử tri liên hệ với Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Quảng Trị để được hướng dẫn cụ thể.

4. Ý kiến cử tri: *Đề nghị tỉnh tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu lao động vì lực lượng lao động ở nông thôn còn dồi dào dư thừa.*

Để đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động, UBND tỉnh xây dựng chương trình mục tiêu việc làm các giai đoạn trình HĐND tỉnh thông qua. Cùng với chương trình mục tiêu việc làm trong năm 2011, đề án xuất khẩu lao động đã được UBND tỉnh phê duyệt với các mục tiêu và nhiều giải pháp. Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã kết hợp với các ngành liên quan như Công an, Ngân hàng, Y tế để tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho người dân đi xuất khẩu lao động. Tuy nhiên trong thời gian qua ở các thị trường lao động có mức thu nhập cao như Hàn Quốc, Nhật Bản thì chỉ tiêu xuất khẩu lao động không nhiều, lại đòi hỏi cao về trình độ tay nghề, học tiếng trước khi được xuất khẩu lao động; Đối với một số thị trường lao động có thu nhập thấp như Malaixia, Đài Loan... thì người lao động không muốn đi, một số lao động không chấp hành tốt kỷ luật lao động nên bị trả về ... do vậy số lao động đi xuất khẩu của tỉnh ta chưa cao. Do đó, đề nghị UBND các huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức tổ chức, kỷ luật cho người lao động, đồng thời tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề để việc xuất khẩu lao động có hiệu quả hơn.

5. Ý kiến cử tri thành phố Đông Hà, huyện Gio Linh: *Kiến nghị UBND tỉnh có biện pháp để mở rộng đối tượng được vay vốn ưu đãi, phát triển các loại hình kinh tế, tạo điều kiện cho các hộ cận nghèo do phụ nữ làm chủ hộ.*

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm và có chính sách khuyến khích, ưu đãi với nguồn vốn xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm để các hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững tiến tới thoát nghèo.

Đối với nguồn vốn 120 với mục tiêu cho vay để giải quyết việc làm nên không quy định đối tượng hộ nghèo hay cận nghèo, do vậy hộ cận nghèo vẫn được vay vốn. Hiện nay tỉnh Quảng Trị có số hộ do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn giải quyết việc làm chiếm 70%. Để được vay vốn giải quyết việc làm đề nghị cử tri đến chi nhánh ngân hàng Chính sách các huyện, thành phố, thị xã để được hướng dẫn lập thủ tục vay.

Đối với nguồn vốn xóa đói giảm nghèo: Thực hiện điểm 15, phần IV của Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ, hiện nay ngân hàng nhà nước và Bộ Tài chính đang xây dựng trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ động bào dân tộc thiểu số ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn. Khi chính sách này ban hành sẽ đáp ứng được yêu cầu vay vốn của hộ cận nghèo.

VI. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri về một số lĩnh vực khác:

1. Ý kiến cử tri huyện Đakrông, Hướng Hóa: *Đề nghị cho các xã biên giới giáp với nước bạn Lào được hưởng phụ cấp khu vực 0,7*

Hiện nay có 04/18 xã giáp với nước bạn Lào chưa được hưởng phụ cấp khu vực 0,7. Việc quy định mức phụ cấp khu vực thuộc thẩm quyền của 04 Bộ: Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài chính; Ủy ban Dân tộc. Đề nghị UBND huyện Đakrông và Hướng Hóa có văn bản và hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BUĐT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ; Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc để Ủy ban nhân dân tỉnh trình liên bộ xem xét, giải quyết.

2. Ý kiến cử tri: *Về tranh chấp đất đai có liên quan đến ĐGHG giữa xã Triệu Ái và xã Triệu Giang; giữa xã Triệu Ái và xã Triệu Thượng.*

Việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHG giữa các xã trong cùng 1 đơn vị hành chính cấp huyện đã được UBND tỉnh giao thẩm quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Văn bản số 360/UBND-NC ngày 24/2/2006 như sau:

“Huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan hiệp thương giải quyết. Trong trường hợp các xã, phường, thị trấn không thỏa thuận thống nhất được với nhau về ranh giới hành chính, UBND huyện trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng lập hồ sơ, đề xuất các phương án, báo cáo cấp ủy (Ban thường vụ Huyện ủy) để ra quyết định giải quyết”.

Vì vậy đề nghị UBND huyện Triệu Phong tập trung chỉ đạo các xã hiệp thương giải quyết dứt điểm các điểm tranh chấp, báo cáo UBND tỉnh

3. Ý kiến cử tri: *Về tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHG giữa xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng*

Đây là điểm tranh chấp đã được Sở Nội vụ nhiều lần cùng huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong và các xã liên quan hiệp thương giải quyết. Đến ngày 15/10/2007 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND về việc giải

quyết tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến ĐGHC giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong.

Thực hiện Quyết định trên, ngày 11/9/2009, Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên, Môi trường cùng 03 xã, 2 huyện đã xác định đường ĐGHC ra thực địa và thống nhất khôi phục lại mốc 3X.403 giữa 3 xã Triệu Sơn, Triệu Lăng và Hải Ba.

Để ổn định tình hình, Tỉnh đã yêu cầu UBND huyện Hải Lăng chủ trì phối hợp với UBND huyện Triệu Phong chỉ đạo UBND xã Triệu Sơn, UBND xã Hải Ba rà soát, đo đạc, thống kê diện tích và tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất sản xuất, canh tác ở khu vực nói trên nhưng đến nay người dân có đất ở vùng xâm canh không chấp nhận làm thủ tục cấp đất nên để kéo dài.

4. Ý kiến cử tri huyện Gio Linh: *Kiến nghị sửa đổi Nghị định 364/CT về phân định ĐGHC, trên thực tế có rất nhiều sai sót, không phù hợp nên thường xảy ra tranh chấp, khiếu kiện ở nhiều địa phương.*

Cần phải khẳng định: ranh giới của các xã, phường, thị trấn trước đây hoàn toàn không được thể hiện trên bản đồ. Nên việc triển khai thực hiện Chỉ thị 364/CT ngày 6/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHC các cấp, lập bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC các cấp là chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Đến năm 1996 tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành việc hiệp thương giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHC, lập bộ hồ sơ, bản đồ và mốc ĐGHC tổ chức ký kết giữa các xã, phường, thị trấn các huyện, thị xã trong nội tỉnh. Bộ hồ sơ, bản đồ đã được Trung ương nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đây là căn cứ pháp lý “duy nhất” để xác định ranh giới hành chính giữa các xã.

Tuy nhiên, trong quá trình thành lập bộ hồ sơ, bản đồ, mốc ĐGHC các cấp của tỉnh, một phần thời điểm do thiếu phương tiện kỹ thuật chính xác nên vẫn xảy ra sai sót; một phần người dân tự ý canh tác khai hoang mà không có sự quản lý của chính quyền các cấp nên xảy ra tình trạng xâm canh, xâm cư nên cần phải có sự giải quyết của chính quyền các cấp. UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Gio Linh, Cam Lộ tăng cường quản lý trên lĩnh vực này.

5. Ý kiến cử tri các huyện Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa: *Đề nghị tỉnh sớm điều chỉnh phụ cấp cho đối tượng cán bộ không chuyên trách*

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 về chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố. Theo đó, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đối với từng nhóm chức danh như sau:

- Nhóm 1 có hệ số phụ cấp 1,0 so với mức lương tối thiểu chung, gồm các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Nhóm 2 có hệ số phụ cấp 0,9 so với mức lương tối thiểu chung, gồm các chức danh: Trưởng ban Tổ chức Đảng; Trưởng ban Tuyên giáo; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trưởng ban Dân vận; Văn phòng Đảng ủy; Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ; Phó Chủ tịch UBMT Tổ quốc; Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên.

Theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ: *Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định với mức không vượt quá hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung.* Do đó, việc quy định hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết 09/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh là phù hợp với quy định của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 04/10/2011, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2052/QĐ-UBND điều chỉnh mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ban, khu phố theo mức lương tối thiểu chung 830.000đ kể từ ngày 01/5/2011.

Như vậy, việc quy định hệ số phụ cấp và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết và giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri được nêu tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa VI. Đối với các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và của các địa phương, UBND tỉnh đã giao các cơ quan và địa phương tập trung giải quyết và trả lời cho cử tri.

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của cử tri, của các vị đại biểu, các Ban của HĐND tỉnh và ý kiến tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường